

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2012 – 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ nay đến năm 2020; Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Quyết định số 853/2012/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Danh mục sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1009/TTr-SNN ngày 09/4/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2012 - 2020, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm, thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; chuyển nền nông nghiệp từ số lượng sang chất lượng và giá trị, chuyển từ nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa lớn, nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp hữu cơ ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích; phát triển ngành hàng có năng suất, chất lượng cao trên cơ sở áp dụng công nghệ hiện đại; chuyển dịch

cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm có chất lượng, đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm phục vụ cho tiêu dùng.

- Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm mới. Hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao, các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao làm hạt nhân cho phát triển nông nghiệp của tỉnh, thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2012 - 2015 phải hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa nông, lâm, thủy sản tập trung, ứng dụng công nghệ cao; lợi nhuận tăng bình quân 20-25% so với sản xuất truyền thống; giá trị sản lượng ước đạt 3.171 tỷ đồng, chiếm 18-20% giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp thủy sản toàn tỉnh; hình thành ít nhất 2 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao thuộc lĩnh vực chăn nuôi thủy sản.

- Giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục hoàn thiện và gia tăng hàm lượng KHCN cao tại các vùng đã có; hình thành thêm một số vùng mới; lợi nhuận tăng 30%; giá trị sản lượng 5.270 tỷ đồng, chiếm 30-35% GTSX nông, lâm nghiệp và thủy sản toàn tỉnh; hình thành thêm 3-4 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao thuộc lĩnh vực giống cây trồng, hoa cây cảnh và sản xuất chế phẩm sinh học; xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao tại xã Thiên Lộc (huyện Can Lộc) với quy mô khoảng 140 ha.

II. QUY HOẠCH PHÂN VÙNG SẢN XUẤT

1. Quy hoạch vùng trồng lúa chất lượng cao và lúa giống

- Giai đoạn 2012-2015 quy hoạch 8.990 ha canh tác lúa chất lượng cao gồm Cẩm Xuyên 2.270 ha, Can Lộc 2.080 ha, Đức Thọ 1.820 ha, Thạch Hà 1.660 ha, Kỳ Anh 540 ha, thị xã Hồng Lĩnh 400 ha, thành phố Hà Tĩnh 220 ha. Bố trí 390 ha sản xuất lúa giống chất lượng cao gồm: Can Lộc 200 ha, Đức Thọ 100 ha, Cẩm Xuyên 40 ha, thị xã Hồng Lĩnh 30 ha, Thạch Hà 20 ha.

- Giai đoạn 2016-2020 phát triển lên 16.060 ha canh tác lúa chất lượng cao gồm Can Lộc 4.100 ha, Cẩm Xuyên 4.000 ha, Đức Thọ 3.000 ha, Thạch Hà 3.220 ha, Kỳ Anh 1.000 ha, thị xã Hồng Lĩnh 520 ha, thành phố Hà Tĩnh 220 ha. Bố trí 740 ha sản xuất lúa giống chất lượng cao gồm: Can Lộc 220 ha, Đức Thọ 200 ha, Cẩm Xuyên 190 ha, Thạch Hà 70 ha, thị xã Hồng Lĩnh 60 ha.

2. Quy hoạch vùng trồng lạc thâm canh và lạc giống

- Giai đoạn 2012-2015 bố trí 7.650 ha lạc thâm canh gồm Hương Sơn 1.340 ha, Hương Khê 1.090 ha, Đức Thọ 870 ha, Kỳ Anh 840 ha, Nghi Xuân 800 ha, Thạch Hà 730 ha, Vũ Quang 550 ha, Cẩm Xuyên 410 ha, Can Lộc 440 ha, Lộc Hà 340 ha, thành phố Hà Tĩnh 200 ha, thị xã Hồng Lĩnh 40 ha, cơ cấu vụ Xuân trên toàn bộ diện tích, còn vụ Thu Đông chỉ bố trí 1.700 ha. Diện tích

sản xuất lạc giống bố trí 440 ha gồm Lộc Hà 120 ha, Can Lộc 60 ha, Nghi Xuân 50 ha, Hương Sơn 40 ha, Hương Khê 40 ha, Thạch Hà 30 ha, Cẩm Xuyên 30 ha, Kỳ Anh 30 ha, Vũ Quang 20 ha, thị xã Hồng Lĩnh 10 ha, Đức Thọ 10 ha.

- Giai đoạn 2016-2020 phát triển lên 8.463 ha lạc thâm canh gồm Hương Sơn 1.470 ha, Hương Khê 1.323 ha, Đức Thọ 960 ha, Nghi Xuân 960 ha, Kỳ Anh 950 ha, Thạch Hà 730 ha, Vũ Quang 600 ha, Cẩm Xuyên 450 ha, Can Lộc 450 ha, Lộc Hà 360 ha, thành phố Hà Tĩnh 170 ha, thị xã Hồng Lĩnh 40 ha, cơ cấu vụ Xuân trên toàn bộ diện tích, còn vụ Thu Đông chỉ bố trí 3.100 ha. Diện tích sản xuất lạc giống bố trí 450 ha.

3. Quy hoạch vùng trồng rau an toàn

- Giai đoạn 2012-2015 bố trí 820 ha gồm Thạch Hà 140 ha, Kỳ Anh 140 ha, Can Lộc 130 ha, Đức Thọ 110 ha, Cẩm Xuyên 100 ha, Nghi Xuân 100 ha, thành phố Hà Tĩnh 50 ha, Lộc Hà 50 ha.

- Giai đoạn 2016-2020 phát triển lên 1.030 ha gồm Thạch Hà 220 ha, Kỳ Anh 200 ha, Can Lộc 170 ha, Đức Thọ 120 ha, Cẩm Xuyên 100 ha, Nghi Xuân 100 ha, thành phố Hà Tĩnh 70 ha, Lộc Hà 50 ha.

Ngoài ra, tại khu nông nghiệp công nghệ cao dự kiến dành khoảng 30-40 ha để bố trí trồng rau cao cấp, an toàn.

4. Quy hoạch vùng trồng Chè thâm canh

Giai đoạn 2012-2015 bố trí 800 ha, gồm huyện Hương Sơn 360 ha, Kỳ Anh 250 ha, Hương Khê 130 ha, Vũ Quang 60 ha. Giai đoạn 2016-2020 đạt 990 ha gồm huyện Hương Sơn 450 ha, Kỳ Anh 310 ha, Hương Khê 130 ha, Vũ Quang 100 ha.

5. Quy hoạch vùng trồng hoa, cây cảnh

Diện tích quy hoạch trồng hoa, cây cảnh là 37 ha gồm Thạch Hà 15 ha, thành phố Hà Tĩnh 12 ha, Đức Thọ 5 ha và Can Lộc 5 ha; được bố trí những vùng có kinh nghiệm và truyền thống về trồng hoa, cây cảnh.

Ngoài ra, tại khu nông nghiệp công nghệ cao cũng sẽ dự kiến dành khoảng 20-25 ha để bố trí trồng hoa, cây cảnh.

6. Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh

- Giai đoạn 2012-2015 toàn tỉnh quy hoạch 20 điểm nuôi trồng thủy sản thâm canh với tổng diện tích 610 ha gồm Nghi Xuân 215 ha, Thạch Hà 170 ha, Cẩm Xuyên 130 ha, Kỳ Anh 70 ha, Lộc Hà 25 ha; (diện tích nuôi ước đạt 60% tương ứng 366 ha), trong đó 16 điểm nuôi trên cát (diện tích quy hoạch 505 ha, diện tích nuôi 303 ha) và 4 điểm nuôi trên ao đất (diện tích quy hoạch 105 ha, diện tích nuôi 63 ha), loài nuôi chủ yếu là tôm thẻ chân trắng.

- Giai đoạn 2016-2020: Giai đoạn này chủ yếu là mở rộng các vùng đã phát triển giai đoạn trước và quy hoạch thêm đạt 23 điểm, diện tích 1.300 ha gồm Thạch Hà 497 ha, Nghi Xuân 370 ha, Cẩm Xuyên 280 ha, Kỳ Anh 128 ha, Lộc Hà 25 ha; (diện tích nuôi ước đạt 60% tương ứng 780 ha), trong đó 17 điểm

nuôi trên cát (diện tích quy hoạch 1.047 ha, diện tích nuôi 628 ha) và 6 đầm nuôi trên ao đất (diện tích quy hoạch 253 ha, diện tích nuôi 152 ha).

7. Quy hoạch vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung

- Giai đoạn 2012-2015 bố trí 74 vùng chăn nuôi tập trung, tổng diện tích 1.465 ha trên 12 huyện thị gồm Kỳ Anh 280 ha, Hương Khê 270 ha, Đức Thọ 240 ha, Can Lộc 165 ha, Hương Sơn 125 ha, Thạch Hà 90 ha, Cẩm Xuyên 80 ha, thị xã Hồng Lĩnh 60 ha, Lộc Hà 50 ha, Nghi Xuân 40 ha, Vũ Quang 35 ha, thành phố Hà Tĩnh 30 ha. Vật nuôi chính là lợn, bò thịt, bò sữa và gia cầm.

- Giai đoạn 2016-2020: Phát triển lên 99 vùng, với tổng diện tích 2.050 ha gồm Kỳ Anh 450 ha, Hương Khê 345 ha, Đức Thọ 295 ha, Can Lộc 275 ha, Hương Sơn 210 ha, Thạch Hà 130 ha, Cẩm Xuyên 100 ha, thị xã Hồng Lĩnh 80 ha, Lộc Hà 50 ha, Nghi Xuân 50 ha, Vũ Quang 35 ha, thành phố Hà Tĩnh 30 ha.

Đối với gia cầm: Tại các vùng chăn nuôi tập trung chỉ nuôi xen với các loài khác.

8. Quy hoạch vùng trồng cây ăn quả đặc sản

- Vùng trồng bưởi Phúc Trạch tập trung, thâm canh bố trí ở huyện Hương Khê đến giai đoạn 2012-2015 là 660 ha (diện tích thu hoạch 335 ha); giai đoạn 2016-2020 tăng lên 830 ha (diện tích thu hoạch 718 ha).

- Vùng trồng cam bù tập trung, thâm canh: Phấn đấu từ năm 2012 trở đi, phát triển diện tích 335 ha gồm Hương Sơn 305 ha và Vũ Quang 30 ha.

9. Quy hoạch sản xuất giống trồng rừng

Đầu tư xây dựng trung tâm sản xuất giống theo công nghệ nuôi cấy mô tế bào, nâng cấp 10 vườn ươm công nghiệp có công suất bình quân 0,5- 1 triệu cây giống/năm tại các công ty lâm nghiệp và Ban quản lý rừng.

Liên kết với các đơn vị sản xuất giống cây trồng trọng điểm lớn như: Phú Thọ, Công ty giống cây trồng Trung ương... nhập cây giống có tiêu chuẩn cao, phù hợp với điều kiện lập địa của các vùng trong tỉnh.

Hình thành mạng lưới sản xuất cây giống sạch bệnh, chất lượng cao cung cấp cho người dân. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở tư nhân phát triển.

10. Quy hoạch phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao

Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, có hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất, giá trị gia tăng cao gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

- Giai đoạn 2012-2015:

Mở rộng và nâng cao năng lực Trại giống lợn ngoại Thạch Vĩnh của Tổng Công ty KSTM Hà Tĩnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao. Nhiệm vụ chính là sản xuất con giống tốt, phẩm cấp cao và sạch

bệnh cho các vùng chăn nuôi tập trung; chuyển giao các quy trình sản xuất, cung ứng các thiết bị, công nghệ tiên tiến, thức ăn công nghiệp, bao tiêu sản phẩm... cho nhu cầu của người chăn nuôi;

Hình thành doanh nghiệp sản xuất thủy sản sạch bệnh, nuôi tôm công nghệ cao (liên doanh với tập đoàn CP của Thái Lan) vừa cung cấp giống cho nuôi trồng thủy sản vừa tổ chức nuôi tôm công nghệ cao trên cát.

- Giai đoạn 2016-2020: Hình thành 3-4 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao hoạt động ở các lĩnh vực như trồng rau an toàn, hoa cây cảnh, sản xuất các chế phẩm sinh học, phân bón và công nghệ sau thu hoạch... để cung ứng cho nhu cầu sản xuất.

11. Quy hoạch khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Vùng được chọn thuộc địa bàn hành chính xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, nằm dưới chân núi Hồng Lĩnh, cách Quốc lộ IA 2 km về phía Đông Bắc. Diện tích vùng quy hoạch khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khoảng 140 ha.

- Dự kiến chức năng và nhiệm vụ:

+ Tiếp thu, nghiên cứu và từng bước làm chủ khoa học, công nghệ mới ứng dụng vào thực tế.

+ Cung cấp các dịch vụ cho các đối tượng có nhu cầu về sản xuất trong khu nông nghiệp công nghệ cao.

+ Sản xuất sản phẩm mới nhất, ưu tú nhất, trình diễn các công nghệ và sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

+ Giáo dục thế hệ trẻ, là địa điểm du lịch sinh thái và du lịch tri thức nông nghiệp.

+ Thực nghiệm, trình diễn, sản xuất, chế biến nông sản; sản xuất giống cây trồng, vật nuôi có giá trị cao trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao.

+ Cung cấp các dịch vụ đầu vào và môi giới đầu ra cho sản phẩm hàng hóa của người sản xuất. Thu hút được nhiều công nghệ mới, các dự án đầu tư vào khu nông nghiệp công nghệ cao.

- Dự kiến các hoạt động:

+ Hoạt động nghiên cứu, triển khai khoa học và công nghệ: Nghiên cứu thích nghi, cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất, sản xuất chế phẩm sinh học ... lai tạo và thử nghiệm giống mới, trình diễn các mô hình trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao.

+ Hoạt động ươm tạo: Cung cấp dịch vụ các công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp và ươm tạo. Tuyển chọn và hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao. Liên kết, phối hợp xây dựng kế hoạch kinh doanh, công nghệ, đào tạo... hoàn chỉnh sản phẩm công nghệ, phát triển kinh doanh.

+ Hoạt động thu hút đầu tư: Thu hút các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao thuộc lĩnh vực: sản xuất giống cây trồng; sản xuất cây cảnh và hoa các loại, rau an toàn, nấm, cây dược liệu; các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp....

(Định hướng các vùng sản xuất nông lâm thủy sản hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao có biểu kèm theo).

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Về công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng công nghệ cao

Công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng cần quan tâm vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tập trung vào việc chọn tạo, nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao nhân giống lúa; lạc; rau; chè; hoa, cây cảnh; lợn, bò và tôm cho năng suất, chất lượng cao; biện pháp phòng, trừ sâu bệnh, dịch hại; từng bước nghiên cứu các giống mới thích nghi với biến đổi khí hậu.

- Du nhập, khảo nghiệm giống, khảo nghiệm các quy trình canh tác áp dụng khoa học công nghệ, trình diễn các giống mới để đánh giá áp dụng ra sản xuất có tính khả thi.

- Ứng dụng công nghệ sinh học kết hợp với chọn lọc truyền thống để chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện bất lợi sinh học (sâu bệnh) và phi sinh học (hạn phèn, mặn, thay đổi khí hậu...) của địa phương, trong đó chú trọng tới khâu sản xuất giống đáp ứng yêu cầu.

2. Định hướng các công nghệ đưa vào sản xuất

- Trong canh tác mới: Chương trình thâm canh lúa cải tiến SRI, 3 giảm - 3 tăng, gieo thẳng lúa theo hàng bằng giàn kéo tay hoặc bằng máy, bón phân theo bảng so màu lá, sử dụng phân bón tổng hợp, các chế phẩm sinh học nhằm giảm chi phí đầu vào sản xuất...; công nghệ che phủ nilon chống rét cho mạ; sử dụng máy gặt lúa rải hàng hoặc gặt đập liên hợp, máy sấy lúa trong mùa mưa.

- Sử dụng công nghệ dùng màng ni lon che phủ lạc, khuyến khích dùng màng hữu cơ tự phân hủy để che phủ nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường đất, nước...

- Công nghệ tưới tiên tiến: tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt đối với rau, hoa cây cảnh, tưới định kỳ theo nhu cầu sinh trưởng và phát triển đối với cây chè...

- Áp dụng công nghệ nhà kính, nhà lưới, nhà màng plastic chống côn trùng, có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động, hệ thống dẫn và cấp nước tưới tiết kiệm.

- Kỹ thuật canh tác không dùng đất: thủy canh, màng dinh dưỡng, khí canh, trồng cây trên giá thể. Ứng dụng công nghệ cắt cành trong thu hoạch hoa, cây cảnh.

- Công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản (điều chỉnh thành phần không khí: O₂, N₂, CO₂, sử dụng enzym, màng thông minh...).

- Áp dụng các quy trình thực hành nuôi tốt (GAP), nuôi có trách nhiệm (CoC), thực hành quản lý tốt (BMP). Nhập mới quy trình nuôi và sản xuất giống tốt, sạch bệnh trong nuôi thủy sản thâm canh.

- Thực hiện cơ giới hóa các khâu từ sản xuất đến chế biến và bảo quản. Đưa công nghệ hái bằng máy, công nghệ chế biến hiện đại vào sản xuất để tăng năng suất và chất lượng chè.

- Chăn nuôi theo quy trình công nghệ hiện đại như chuồng lạnh ngăn dịch bệnh, bảo đảm môi trường, hệ thống máng ăn, máng uống tự động, hầm biogas để xử lý chất thải...

3. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng

Ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho các vùng sản xuất công nghệ cao. Bê tông hóa bờ vùng, đường đi, đầu tư cải tạo đất, làm phẳng đồng ruộng. Tăng cường thực hiện cơ giới hóa các khâu từ sản xuất đến chế biến và bảo quản.

- Xây dựng hệ thống sân phơi, kho tạm tại các vùng sản xuất giống lúa, lạc; kho lạnh bảo quản rau, quả...

- Hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng: điện, hệ thống thủy lợi nội đồng, bờ vùng, bờ thửa, nhà kho, sân phơi, hàng rào bảo vệ....

- Xây dựng hàng rào bảo vệ vùng diện tích lúa khảo nghiệm, vùng chăn nuôi tập trung...

4. Định hướng các mô hình tổ chức sản xuất

- Xây dựng thí điểm phong trào thực hiện cánh đồng mẫu theo hướng hiện đại, ứng dụng các giải pháp tiến bộ kỹ thuật mới và nhân rộng.

- Phát huy vai trò các HTX, tổ chức kinh tế, liên kết 4 nhà từ sản xuất đến chế biến - tiêu thụ sản phẩm, tạo động lực sản xuất hàng hóa. Hình thành các Câu lạc bộ sản xuất giống, tổ sản xuất giống, nhóm nông dân hỗ trợ nhau trong sản xuất, đầu tư.

- Hình thành và phát triển mạnh các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao làm đầu mối chuyển giao công nghệ, quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

5. Công tác xử lý môi trường

- Hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BTV), chỉ dùng khi cần thiết theo nguyên tắc 4 đúng và sử dụng các loại thuốc được phép sử dụng mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành; không được xử lý sản phẩm đã thu hoạch bằng hóa chất BTV;

- Xử lý ô nhiễm môi trường bằng hầm biogas, xử lý mùi... trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; trồng cây xanh để tạo bóng mát và chắn được gió lạnh, gió nóng, ngoài ra cây xanh còn quang hợp hút khí CO₂ và thải khí O₂ rất tốt cho môi trường chăn nuôi.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát môi trường nuôi; dịch bệnh; thức ăn; thuốc thú y; hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản...

- Ứng dụng phương pháp kiểm soát, phân tích nhanh dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và vi sinh vật, độc tố trong sản phẩm để đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm.

IV. KHÁI TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Tổng vốn đầu tư dự kiến: 4.146,3 tỷ đồng.

- Phân theo tiến độ: + Giai đoạn 2012-2015: 1.641,0 tỷ đồng;
 + Giai đoạn 2016-2020: 2.505,3 tỷ đồng.
- Phân theo nguồn vốn: + Nhà nước hỗ trợ đầu tư: 1.280,6 tỷ đồng;
 + Các thành phần kinh tế đầu tư: 2.865,7 tỷ đồng.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Về quy hoạch

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, các huyện chỉ đạo các xã đưa vào quy hoạch chi tiết trong xây dựng quy hoạch nông thôn mới và trong đề án phát triển sản xuất của xã để xác định chính xác nhu cầu đầu tư và có cơ sở để kêu gọi đầu tư thực hiện quy hoạch.

- Công bố rộng rãi quy hoạch cho mọi tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế để có định hướng trong sản xuất kinh doanh. Chính quyền các cấp phải tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện quy hoạch.

2. Chuyển đổi, tích tụ ruộng đất, thuê đất

- Tổng kết công tác chuyển đổi ruộng đất trong 10 năm qua, rút ra bài học kinh nghiệm hướng đến xây dựng mục tiêu phát động triển khai kế hoạch đồng bộ về tích tụ ruộng đất, hướng tới tập trung ruộng đất quy mô lớn tạo điều kiện cho áp dụng cơ giới hóa, hiện đại hóa tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp.

- Đẩy nhanh việc làm bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận trang trại tổ chức, cá nhân sau khi dồn điền đổi thửa trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện việc chuyển đổi từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn để tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành các vùng trồng trọt, chăn nuôi hoặc nuôi trồng thủy sản theo hướng trang trại, gia trại. Từng bước đưa chăn nuôi ra khỏi khu dân cư, tránh ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng và ban hành quy định của tỉnh trong việc thu hồi, giao, cho thuê đất để làm căn cứ cho các cấp chỉ đạo thực hiện. Đảm bảo lựa chọn đúng đối tượng có khả năng đầu tư phát triển sản xuất, khuyến khích các tổ chức kinh tế thuê đất để đầu tư phát triển sản xuất.

3. Tổ chức sản xuất

Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn với nhiều hình thức khác nhau. Khuyến khích các hộ nông dân hoạt động sản xuất thành nhóm hộ. Các hộ góp đất đóng góp phần tham gia vào kinh doanh với các doanh nghiệp. Giải quyết tình trạng chèn ép giá, nâng cao năng lực đầu tư kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gạo xuất khẩu, liên kết với hộ nông dân, các HTX nông nghiệp từ gieo trồng, chế biến, xuất khẩu.

- Vùng trồng lạc thâm canh: Khuyến khích liên kết trực tiếp giữa doanh nghiệp thu mua chế biến với người nông dân hoặc thông qua cầu nối HTX nông nghiệp. Thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến tinh dầu lạc và các sản phẩm từ lạc, gắn với vùng nguyên liệu, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm.

- Vùng sản xuất Rau công nghệ cao: Thu hút các tập đoàn lớn, các công ty đầu tư sản xuất rau sạch, rau, củ quả thực phẩm công nghệ cao theo tiêu chuẩn VietGAP, GLOBAL GAP. Trước mắt khuyến khích các hộ dân liên kết với Công ty để tiếp cận quy trình sản xuất công nghệ tiên tiến; từng bước hình thành các chuỗi sản xuất khép kín từ sản xuất-đóng gói-bảo quản-tiêu thụ.

- Vùng trồng bưởi Phúc Trạch và cam Bù chất lượng cao: Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển trang trại quy mô lớn; hình thành các HTX trồng bưởi và cam, HTX làm đầu mối liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

- Vùng trồng Chè: Tạo điều kiện Công ty CP chè Hà Tĩnh, các xí nghiệp và hộ gia đình mở rộng diện tích chè theo quy hoạch; phát triển theo hướng hộ dân liên kết các công ty đầu tư vốn, chuyển giao kỹ thuật trồng chăm sóc, thu mua, bao tiêu chế biến sản phẩm cho hộ dân.

- Vùng trồng hoa, cây cảnh: Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các vùng hoa cây cảnh theo hướng chuyên môn hóa, gắn với tham quan và kinh doanh du lịch.

- Vùng chăn nuôi tập trung (lợn, bò): Hình thành các gia trại, trang trại chăn nuôi gia công, có sự tham gia của các doanh nghiệp hoặc phát triển sản xuất theo mô hình tổ hợp tác hoặc hợp tác xã tạo chuỗi giá trị sản phẩm khép kín. Khuyến khích phát triển trang trại chăn nuôi bò theo hướng thâm canh, quy mô lớn gắn với việc trồng cỏ và chế biến phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn.

- Vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh (tôm): Tạo điều kiện cho các hộ dân, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thuê đất để đầu tư nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao theo quy hoạch. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp thu mua tôm nguyên liệu, chế biến với người nuôi từ con giống, thức ăn, kỹ thuật nuôi, đến bao tiêu sản phẩm.

- Đối với Khu nông nghiệp công nghệ cao thì phải thành lập Ban quản lý để thực hiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thẩm định dự án đầu tư cho các doanh nghiệp, tổ chức vào đầu tư.

4. Khoa học công nghệ và khuyến nông

- Tập trung triển khai, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả các chủ trương, tình, ngành về phát triển khoa học công nghệ. Tập trung việc nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến trong sản xuất phòng chống dịch bệnh, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản... công nghệ cao phục vụ có hiệu quả chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

- Đầu tư xây dựng các mô hình trình diễn đồng bộ về hạ tầng sản xuất, về giống cây trồng, về kỹ thuật canh tác.... Xây dựng các mô hình tiên tiến, công nghệ cao.

- Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu khoa học tổ chức thực hiện và tiếp nhận những kết quả nghiên cứu ứng dụng trên lĩnh vực phòng chống dịch hại, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi để chuyển giao cho nông hộ.

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ với các trung tâm nghiên cứu, các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước. Hợp tác với các Công ty nước ngoài đầu tư để từng bước làm chủ khoa học công nghệ.

- Xây dựng mô hình có trọng tâm, trọng điểm, quy mô lớn tập trung theo từng loài cây trồng, vật nuôi để có sự đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm tạo tiền đề nhân rộng, không nhỏ lẻ, dàn trải.

- Tăng cường công tác khuyến nông, hội thảo chuyên đề; tư vấn, chuyển giao các công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển mạng lưới công nghệ thông tin đến tận thôn xã để người dân tiếp cận, nắm bắt nhằm có hướng điều chỉnh kịp thời và linh hoạt.

5. Về chính sách

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của Trung ương và của tỉnh về ưu đãi và thu hút đầu tư, đặc biệt là chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương và địa phương liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như Nghị định số 44/2008/NĐ-CP ngày 09/4/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2001 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và Nghị định số 61/2010/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015 và các quy định hiện hành của pháp luật...

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ trước và sau chuyển đổi ruộng đất; tạo cơ chế thông thoáng về đầu tư hạ tầng, xây dựng các quy định cho thuê đất sản xuất nông nghiệp hợp lý... để thu hút các doanh nghiệp tham gia; tạo điều kiện về mặt pháp lý cho các trang trại nông nghiệp, thực hiện thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp...

- Triển khai và thực hiện tốt dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp đối với các cây trồng, vật nuôi.

- Có chính sách hỗ trợ đào tạo, tư vấn về pháp lý, sở hữu trí tuệ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ nghiên cứu khoa học và công nghệ, cải tiến công nghệ, hoàn thiện sản phẩm; hỗ trợ xây dựng mối liên kết... cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

6. Huy động vốn

- Nhà nước hỗ trợ ngân sách cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất; thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại; xây dựng các mô hình trình diễn đồng bộ để khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ cho các tổ hợp tác, HTX dịch vụ nông nghiệp trong việc xây dựng thương hiệu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cơ sở và thực hiện xúc tiến thương mại; ưu tiên đầu tư từ chương trình xây dựng nông thôn mới cho phát triển sản xuất ở các vùng nông nghiệp công nghệ cao; ưu tiên đầu tư nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao từ vốn khoa học công nghệ của Tỉnh; hàng năm bố trí nguồn ngân sách hợp lý phục vụ cho các ngành chức năng của địa phương để thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Lồng ghép các chương trình, mục tiêu quốc gia để đầu tư và hỗ trợ đầu tư cho các hạng mục công việc liên quan đến nguồn vốn ngân sách.

- Huy động, kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp gắn kết với nông dân để đầu tư phát triển sản xuất. Tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất theo hướng công nghệ cao. Phát huy nội lực bằng cách huy động tích cực các nguồn vốn tự có trong dân, doanh nghiệp thông qua các chính sách khuyến khích về thuế, giao sử dụng đất, trợ giá, đóng góp xây dựng các công trình...

- Huy động từ vốn cổ phần, vốn vay ưu đãi để đầu tư ứng dụng công nghệ mới, giống mới, kỹ thuật canh tác, chế biến... theo hướng công nghệ cao để tạo dựng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Huy động nguồn vốn, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước, liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.

7. Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác khuyến nông, hội thảo chuyên đề, thực hiện tư vấn cho nông dân về việc ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

- Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý về lĩnh vực công nghệ cao. Thực hiện công tác đào tạo theo đề tài, dự án, liên kết đào tạo trong và ngoài nước; tiến hành đào tạo mới, đào tạo lại cán bộ các cấp hàng năm và theo định kỳ.

- Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia giỏi, tiếp tục thực hiện chính sách sử dụng và đãi ngộ nhân tài, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các hoạt động khoa học - công nghệ.

- Phối hợp với các viện nghiên cứu, các trường Đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước nắm bắt tiến bộ khoa học kỹ thuật. Trường đại học Hà Tĩnh mở khoa Nông nghiệp đào tạo cán bộ chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn kết với trường trung cấp Nông nghiệp Hà Tĩnh đào tạo những Nông dân chủ chốt hiểu biết về khoa học công nghệ để ứng dụng vào sản xuất. Doanh nghiệp hợp đồng với các trường, tổ chức để đào tạo nhân lực, lao động phục vụ chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao của doanh nghiệp.

- Huy động, thu hút lực lượng cán bộ nông nghiệp trẻ có trình độ cao vào làm việc tại các cơ quan nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ. Gắn công tác chuyên môn với công tác nghiên cứu và chuyển giao KHCN, đào tạo nguồn nhân lực.

8. Về thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu

- Làm tốt công tác tuyên truyền; xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại và dự báo thị trường.

- Tạo điều kiện xuất khẩu nông lâm thủy sản, duy trì các thị trường đã có và tiếp tục tìm kiếm thị trường mới để đẩy mạnh xuất khẩu; hỗ trợ thu mua tiêu thụ sản phẩm cho nông nghiệp cho nông dân.

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng hàng hóa, đăng ký thương hiệu, cải tiến mẫu mã, bao bì hàng hóa nhằm củng cố thị trường hiện có và mở rộng thị trường mới.

- Xúc tiến thành lập các hiệp hội ngành hàng để tạo điều kiện tương trợ lẫn nhau, giải quyết các vấn đề khó khăn nhằm tăng cường sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường. Thúc đẩy liên kết tốt "4 nhà" trong quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; thực hiện tốt Quyết định 80 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hàng năm tổ chức các hội chợ, triển lãm trong tỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Điều tra khả năng tiêu thụ sản phẩm công nghệ cao ở các thành phố lớn gồm: Hà Tĩnh, Vinh, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế..., Lào và 1 số tỉnh Đông bắc Thái Lan... Trên cơ sở nhu cầu thị trường để làm căn cứ cho định hướng, điều chỉnh quy mô sản xuất một cách hợp lý.

9. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Ngoài các giải pháp cụ thể đã nêu cho từng vùng, khi xây dựng các dự án đầu tư phải có đánh giá tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường mới được cấp phép đầu tư.

VI. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

Các dự án ưu tiên gồm: Các dự án giống cây trồng, vật nuôi; Dự án cải tạo, phát triển đàn lợn hướng nạc; Dự án cải tạo và phát triển đàn trâu thịt; Dự án Zebu hoá đàn bò; lợn hướng nạc; Dự án hỗ trợ phát triển rừng thâm canh; Dự án phát triển chè thâm canh; Dự án phát triển rau an toàn; Dự án phát triển hoa, cây cảnh hàng hoá; Dự án nuôi tôm công nghệ cao trên cát; Các dự án nâng cấp và làm mới hệ thống thủy lợi nội đồng; Cải tạo hệ thống giao thông nội đồng; Cải tạo và xây dựng chợ nông thôn; Dự án xây dựng các lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; Dự án chế biến thịt gia súc xuất khẩu; Dự án cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp; Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp công nghệ cao.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu, đề xuất xây dựng các quy hoạch theo từng loại vùng sản xuất chuyên canh ứng dụng công nghệ cao theo từng giai đoạn trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định và tổ chức chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện quy hoạch; xây

dựng kế hoạch hoạt động, cụ thể hóa các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, xây dựng chính sách phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan và các địa phương trong tỉnh để thực hiện tốt phương án quy hoạch.

2. Các sở, ngành liên quan:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bố trí, lồng ghép nguồn vốn hàng năm đảm bảo cho quy hoạch được thực hiện đúng tiến độ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tốt việc quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dồn điền đổi thửa, chuyển đổi, tích tụ ruộng đất để đảm bảo cho quy hoạch được thực hiện tốt.

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ đảm bảo phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách sau khi được ban hành.

- Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành chức năng khuyến khích, kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt công tác dự báo giá cả, thị trường và giúp các địa phương xây dựng thương hiệu hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm.


3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng quy hoạch chi tiết, lập phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện trên địa phương mình. Hàng năm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo cho quy hoạch có tính khả thi cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chánh, các PVP/UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, NL.

Gửi: VB giấy và ĐT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Đình Sơn

Phụ lục:

**ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH VÙNG SẢN XUẤT
NÔNG, LÂM, THỦY SẢN HÀNG HÓA TẬP TRUNG, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2012 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Huyện, TP, TX	Lúa chất lượng cao		Lạc thâm canh		Rau sạch		Chè thâm canh		Hoa, cây cảnh		NT thủy sản thâm canh		Chăn nuôi tập trung		Bưởi Phúc Trạch		Cam bù		Giống lúa		Giống lạc	
		Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2020
1	TP Hà Tĩnh	220	220	200	170	50	70			12	12			30	30								
2	Hồng Lĩnh	400	520	40	40									60	80					30	60	10	10
3	Hương Sơn			1.340	1.470			360	450					125	210			305	305			40	40
4	Đức Thọ	1.820	3.000	870	960	110	120			5	5			240	295					100	200	10	10
5	Vũ Quang			550	600			60	100					35	35			30	30			20	20
6	Nghi Xuân			800	960	100	100					215	370	40	50							50	60
7	Cán Lộc	2.080	4.100	440	450	130	170			5	5			165	275					200	220	60	60
8	Hương Khê			1.090	1.323			130	130					270	345	660	830					40	40
9	Thạch Hà	1.660	3.220	730	730	140	220			15	15	170	497	90	130					20	70	30	30
10	Cẩm Xuyên	2.270	4.000	410	450	100	100					130	280	80	100					40	190	30	30
11	Kỳ Anh	540	1.000	840	950	140	200	250	310			70	128	280	450							30	30
12	Lộc Hà			340	360	50	50					25	25	50	50							120	120
	Toàn tỉnh	8.990	16.060	7.650	8.463	820	1.030	800	990	37	37	610	1.300	1.465	2.050	660	830	335	335	390	740	440	450

